

THÔNG TIN KÊ TOA ZINNAT TABLETS



TRÌNH BÀY: ZINNAT viên 125 mg: viên nén bao film, hình thuẫn dài, màu trắng đến trắng đục, hai mặt lõm, một mặt có khắc 'GXESS5' và một mặt trơn. Mỗi viên chứa 125 mg cefuroxime (dạng cefuroxime axetil). ZINNAT viên 250 mg: viên nén bao film, hình thuẫn dài, màu trắng đến trắng đục, hai mặt lõm, một mặt có khắc 'GXEST7' và một mặt trơn. Mỗi viên chứa 250 mg cefuroxime (dạng cefuroxime axetil). ZINNAT viên 500 mg: viên nén bao film, hình thuẫn dài, màu trắng đến trắng đục, hai mặt lõm, một mặt có khắc 'GXEG2' và một mặt trơn. Mỗi viên chứa 250 mg cefuroxime (dạng cefuroxime axetil).

CHỈ ĐỊNH: ZINNAT là tiền chất dạng uống của cefuroxime, kháng sinh diệt khuẩn nhóm cephalosporin, bền vững với hầu hết beta lactamase và có hoạt phổ rộng đối với vi khuẩn Gram dương và Gram âm.

Thuốc được chỉ định để điều trị những nhiễm khuẩn do vi khuẩn nhạy cảm gây ra.

Tình nhạy cảm của vi khuẩn đối với ZINNAT sẽ thay đổi theo địa lý và thời gian và nên tham khảo dữ liệu về tình nhạy cảm của vi khuẩn ở địa phương nếu có.

Chỉ định gồm:

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên, ví dụ nhiễm khuẩn tai-mũi-họng như viêm tai giữa, viêm xoang, viêm amidan và viêm họng.
 - Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới như viêm phổi, viêm phế quản cấp và những đợt kịch phát cấp của viêm phế quản mạn.
 - Nhiễm khuẩn niệu - sinh dục như viêm thận-bể thận, viêm bàng quang và viêm niệu đạo.
 - Nhiễm khuẩn da và mô mềm như mụn, bệnh mụn da và chốc lở.
 - Bệnh lậu, viêm niệu đạo cấp không biến chứng do lậu cầu và viêm cổ tử cung.
 - Điều trị bệnh Lyme ở giai đoạn sớm và phòng ngừa tiếp theo bệnh Lyme giai đoạn muộn ở người lớn và trẻ em trên 12 tuổi.
- LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:** Một đợt điều trị thường là 7 ngày (trong phạm vi từ 5 đến 10 ngày). Nên uống ZINNAT sau khi ăn để đạt được hấp thu tối ưu.
- **Người lớn**
- Điều trị tiếp nối:** Viêm phổi: 1,5g ZINACEF x 3 hoặc x 2 lần/ngày (tiêm tĩnh mạch hoặc tiêm bắp) trong 48 - 72 giờ, tiếp theo dùng ZINNAT (cefuroxime axetil) đường uống 500 mg x 2 lần/ngày trong 7 - 10 ngày.

Hầu hết các nhiễm khuẩn	250 mg x 2 lần/ngày
Nhiễm khuẩn đường tiết niệu	125 mg x 2 lần/ngày
Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới nhẹ đến vừa như viêm phế quản	250 mg x 2 lần/ngày
Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới nặng hơn hoặc nghi ngờ viêm phổi	500 mg x 2 lần/ngày
Viêm thận - bể thận	250 mg x 2 lần/ngày
Lậu không biến chứng	Liều duy nhất 1 g
Bệnh Lyme ở người lớn và trẻ em trên 12 tuổi	500 mg x 2 lần/ngày trong 20 ngày

Những đợt kịch phát cấp của viêm phế quản mạn: 750 mg ZINACEF x 3 hoặc x 2 lần/ngày (tiêm tĩnh mạch hoặc tiêm bắp) trong 48 - 72 giờ, tiếp theo dùng ZINNAT (cefuroxime axetil) đường uống 500 mg x 2 lần/ngày trong 5 - 10 ngày.

Thời gian điều trị cả đường tiêm truyền và đường uống được xác định bởi mức độ nặng của nhiễm khuẩn và tình trạng lâm sàng của bệnh nhân.

• **Trẻ em:** Viên nén ZINNAT không nên nghiền nát và do đó không thích hợp để điều trị những bệnh nhân như trẻ còn nhỏ, những người không thể nuốt được viên thuốc. Có thể cho trẻ uống ZINNAT hỗn dịch. Không có kinh nghiệm dùng ZINNAT cho trẻ dưới 3 tháng tuổi.

Hầu hết các nhiễm khuẩn	125 mg (1 viên 125 mg) x 2 lần/ngày, tối đa tới 250 mg/ngày.
Trẻ em từ hai tuổi trở lên bị viêm tai giữa hoặc khi bị những bệnh nhiễm khuẩn nặng hơn	250 mg (1 viên 250 mg hoặc 2 viên 125 mg) x 2 lần/ngày, tối đa 500 mg/ngày.

- **Suy thận**
Cefuroxime chủ yếu được thải trừ qua thận. Khuyến cáo giảm liều của cefuroxime để bù lại sự chậm thải trừ ở những bệnh nhân bị suy giảm chức năng thận rõ rệt (xem bảng dưới đây).
- **CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với các kháng sinh nhóm cephalosporin.
- **CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:** Cần thận trọng đặc biệt đối với những bệnh nhân có tiền sử phản ứng dị ứng với các penicillin hoặc các beta-lactam khác.

